

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST.
Ngày: 21-7-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 30-4-1975 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; nhân thân: Ngày 29-8-2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 921/QĐ-UBND (chấp hành xong ngày 29-8-2015); ngày 02-8-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Song ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2019/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 26-01-2021); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-03-2023 đến ngày 27-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

Người chứng kiến: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978 – *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện ma túy, thuộc diện được điều trị uống Methadone tại Trung tâm y tế Huyện Đ từ ngày 31-7-2018. Trong các ngày 28-10-2022 đến ngày 05-3-2023, Phạm Văn T uống liều 110mg (11ml), ngày 06-3-2023 tăng liều lên 120mg (12ml).

Quá trình uống Methadone tại Trung tâm y tế Huyện Đ, mỗi lần Phạm Văn T lén lút giấu một lượng nhỏ (dạng dung dịch lỏng, màu hồng) được cấp phát, đem về gom lại cất trữ trong tủ lạnh ở nhà với mục đích bán cho người có nhu cầu để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-3-2023, Nguyễn Văn H đến nhà Phạm Văn T hỏi mua 500.000 đồng Methadone để sử dụng thì được T đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, T cất vào túi quần rồi đi vào vị trí đặt tủ lạnh, lấy một bình ni lông đựng dung dịch màu hồng là Methadone mang ra đưa cho H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tiến hành khám xét nhà ở của Phạm Văn T và thu giữ thêm 01 gói ni lông buộc dây thun màu vàng có chứa chất lỏng màu hồng; số Methadone này T khai cất giữ trong ngăn mát tủ lạnh với mục đích bán cho người có nhu cầu sử dụng.

Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 13-3-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Chất lỏng màu hồng ký hiệu 01 và 02 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methadone; thể tích mẫu, nồng độ, khối lượng chất ma túy trong từng mẫu:

Mẫu	Thể tích (mL)	Nồng độ chất ma túy (mg/mL)	Khối lượng chất ma túy (gam)
01	5,5	0,32	0,00176
02	32	1,08	0,03456

Hoàn lại đối tượng giám định: Không (mẫu vật đã phân tích hết trong quá trình giám định).

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ĐS ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để xét xử về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng với hành vi bị cáo thực hiện, đồng ý với kết luận giám định và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Đối với ma túy, đã phân tích hết trong quá trình giám định, không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo bị ung thư giai đoạn cuối, sức khỏe đã yếu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-3-2023, tại nhà của Phạm Văn T, thuộc Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn T bị bắt quả tang có hành vi mua bán trái phép 0,00176 gam ma túy là Methadone; quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song thu giữ thêm 0,03456 gam Methadone mà T cất giấu nhằm mục đích để bán. Nguồn gốc ma túy do bị cáo T lén lút tích góp trong những lần được cấp phát Methadone để uống. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy từ bị cáo Phạm Văn T với mục đích sử dụng, đã bị Công an huyện Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng theo Quyết định số 32/QĐ-XHPC ngày 26-5-2023.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Xét tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội, đang tại ngoại để điều trị bệnh C25.3-K tụy di căn gan; K21.0-Bệnh trào ngược dạ dày, thực quản với viêm thực quản; E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline; khối lượng ma túy bị cáo bán ít, số tiền bán ma túy chỉ 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử cũng cần nhắc hoàn cảnh, mức độ phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*:

Đối với 500.000 đồng bị cáo có được do phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với ma túy là Methadone thu giữ, đã phân tích hết trong quá trình giám định, không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa về việc xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị về hình phạt, từ những phân tích tại mục [5] nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,
Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-03-2023 đến ngày 27-3-2023.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 2660965 ngày 25-4-2023 do Công an huyện Đăk Song nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đăk Song.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- CA huyện Đăk Song;
- THADS huyện Đăk Song;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà